

Số: 41 / BC-DLVN

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 04 năm 2011

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2010**

- Tên pháp nhân của Công ty bằng tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM VITOURS

- Tên giao dịch của Công ty bằng tiếng Anh:

VIETNAMTOURISM-VITOURS JOINT - STOCK COMPANY

- Tên viết tắt: **VITOURS**

- Trụ sở chính:

Địa chỉ: 83 Nguyễn Thị Minh Khai, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Điện thoại: (0511) 3822213, 3896807, 3822112 Fax: (0511) 3821560

E-mail: vitousrvn@dng.vnn.vn

Website: www.vitours.com.vn

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

- Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Vitours trước đây là Công ty Du lịch Việt nam tại Đà Nẵng trực thuộc Tổng cục Du lịch được thành lập ngày 31/05/1975. Ngày 26/07/2007 Tổng cục Du lịch có Quyết định số 346/QĐ-TCDL về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty Du lịch Việt Nam tại Đà Nẵng thành Công ty Cổ phần, Công ty chính thức hoạt động theo loại hình Công ty Cổ phần từ ngày 02 tháng 01 năm 2008 theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0400102207, cấp lần đầu ngày 02/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ lần thứ 2 ngày 13/05/2009, lần thứ 3 ngày 15/09/2010 do Phòng Đăng ký Kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp với vốn điều lệ ban đầu là 29.100.000.000đồng.

- Công ty Cổ phần có một thuận lợi là được kế thừa những lợi thế từ một doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Du lịch Việt Nam tại Đà Nẵng đã có một quá trình hình thành và phát triển tương đối ổn định trong những năm trước đây, lợi thế đó không chỉ là cơ sở vật chất mà quan trọng hơn là giá trị thương hiệu, đội ngũ lao động có tay nghề, thị trường, kinh nghiệm quản trị doanh nghiệp,... và những lợi thế đó càng được phát huy có hiệu quả hơn khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần.

2. Quá trình phát triển:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa.
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu du lịch.
- Kinh doanh các dịch vụ vui chơi, giải trí, karaoke, massage.
- Kinh doanh vận chuyển khách du lịch, kinh doanh vận tải hàng.
- Hướng dẫn viên du lịch.
- Cho thuê nhà và văn phòng.
- Đào tạo nghề ngắn hạn, Dịch vụ du học.
- Kinh doanh bất động sản.
- Đại lý Vé máy bay quốc tế, nội địa

- Đại lý thu đổi ngoại tệ

b. Tình hình hoạt động:

Với quy mô không lớn, cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh nhỏ lẻ, phân tán, hầu hết đã xuống cấp và lạc hậu kỹ thuật do đầu tư từ những năm 80 nhưng chưa có điều kiện để đầu tư mới, điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, cơ cấu vốn chưa hợp lý, vốn hiện có chủ yếu nằm ở vốn cố định, vốn lưu động tự có không đáng kể so với nhu cầu, vốn lưu động phục vụ cho kinh doanh chủ yếu dựa vào vốn vay ở các Ngân hàng với lãi suất cao, thời hạn vay ngắn.

Mặt khác, năm 2010, kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi sau khủng hoảng nhưng chưa vững chắc, vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ có tác động đến nền kinh tế Việt Nam, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhất là giá cả hàng hoá, dịch vụ, nguyên nhiên vật liệu,... tăng cao, lượng khách du lịch quốc tế một số thị trường giảm mạnh, thiên tai, bệnh dịch diễn biến thất thường,...

Trong điều kiện như vậy, Công ty đã có những chủ trương, biện pháp cụ thể vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra năm 2010.

3. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phấn đấu xây dựng Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Vitours không ngừng phát triển về mọi mặt, trở thành thương hiệu lớn, có uy tín trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh du lịch trong và ngoài nước.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Ngoài những ngành nghề kinh doanh hiện có Công ty tiếp tục đầu tư phát triển những ngành nghề kinh doanh khác trên cơ sở tính toán hiệu quả đầu tư trong ngắn hạn cũng như hiệu quả đầu tư trong dài hạn phù hợp với chiến lược phát triển Công ty.

- Đối với hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa tập trung đầu tư tạo ra những sản phẩm mới mà thị trường đang cần đi đôi với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng cáo, tiếp thị chào bán sản phẩm bằng nhiều hình thức, trong đó việc phát triển thêm những đại lý, chi nhánh du lịch trong và ngoài nước, duy trì lượng khách ổn định ở các thị trường truyền thống như: Pháp, Úc, Canada, Đông Nam Á, Trung Quốc,... và phát triển thêm những thị trường mới đối với khách Inbound, đẩy mạnh khai thác khách du lịch nội địa, tăng cường hơn nữa sự liên kết cùng có lợi giữa Công ty Lữ hành Vitours với các Hãng hàng không, các cơ sở dịch vụ, các hãng lữ hành trong và ngoài nước, giữ được tốc độ tăng trưởng khách, doanh thu, lợi nhuận hàng năm.

- Đối với hoạt động kinh doanh khách sạn, trước hết tập trung đầu tư có trọng điểm việc nâng cấp cải tạo các khách sạn hiện có đáp ứng yêu cầu phục vụ khách, có sức cạnh tranh, căn cứ vào hiệu quả đầu tư.

- Ngoài việc đầu tư phát triển cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh, Công ty tiếp tục đầu tư cho nguồn nhân lực, đây là nhân tố quyết định cho sự thành công của doanh nghiệp, trong đó coi trọng việc tuyển dụng, đào tạo, xây dựng một đội ngũ lao động làm việc chuyên nghiệp, có kỹ thuật cao đi đôi với việc giải quyết tốt chế độ cho người lao động để người lao động an tâm, gắn bó với doanh nghiệp.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2010:

Năm 2010 là năm diễn ra nhiều sự kiện, lễ hội mang tầm quốc gia và quốc tế, đặc biệt là các hoạt động kỷ niệm 1000 năm Thăng Long Hà Nội, năm Việt Nam đảm nhiệm vai trò Chủ tịch khối Asean,... đã thu hút một lượng khách du lịch quốc tế và du lịch nội địa nhân các sự kiện, lễ hội này, góp phần không nhỏ vào sự tăng trưởng chung của Ngành Du lịch.

Bên cạnh những thuận lợi, năm 2010 doanh nghiệp gặp phải một số khó khăn, trở ngại:

- Những chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp về: Giảm thuế GTGT, Thuế TNDN, hỗ trợ lãi vay ngân hàng,... không còn nữa, mặc dù khủng hoảng kinh tế có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa ổn định, còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ bất ổn.

- Giá cả hàng hoá, dịch vụ, nguyên nhiên vật liệu, lãi vay ngân hàng tăng cao, nhất là những tháng cuối năm, riêng lãi vay ngân hàng từ quý 4 năm 2010 đã tăng lên 18-19%/năm sau khi Ngân hàng Nhà nước thả nổi lãi suất theo cơ chế thị trường.

- Thiệt tai, dịch bệnh khó lường và diễn biến thất thường.

Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài ngày càng gay gắt hơn.

Với những thuận lợi, khó khăn chủ yếu nêu trên, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh một cách linh hoạt nhằm tận dụng thời cơ đồng thời khắc phục khó khăn bằng những chủ trương, biện pháp cụ thể hữu hiệu như: Nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng khả năng cạnh tranh, quan tâm đến khách hàng truyền thống, đầu tư phát triển thị trường mới, sản phẩm mới, thị trường tiềm năng nhất là thị trường khách Trung Quốc, khu vực Asean, khách Mice, khách du lịch nội địa có thu nhập khá,... tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp có hiệu quả; Chính vì vậy Công ty đã vượt qua khó khăn và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra và có mức tăng trưởng khá so với năm trước.

a. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2010 như sau:

(Theo báo cáo quyết toán năm 2010 đã được kiểm toán)

Đơn vị: đồng

| | |
|---|-----------------|
| 1. Doanh thu | 175.471.552.142 |
| 2. Lợi nhuận trước thuế | 3.613.427.082 |
| 3. Lợi nhuận sau thuế | 2.710.070.311 |
| 4. Nộp Ngân sách (đã nộp) | 5.645.466.729 |
| 5. Thu nhập bình quân người lao động (đồng/người/tháng) | 3.770.000 |

b. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm cuối năm 2010:

Vốn hiện có của Công ty chủ yếu là vốn cố định, vốn lưu động tự có của Công ty quá nhỏ so với nhu cầu để tạo nên doanh thu năm 2010 hơn 175 tỷ đồng, vì vậy vốn lưu động phục vụ cho kinh doanh, phần lớn phải vay vốn ngắn hạn từ các Ngân hàng với lãi suất cao, do đó chi phí lãi vay chiếm một tỷ lệ không nhỏ trong tổng chi phí kinh doanh. Toàn bộ các khoản nợ vay ngắn hạn và dài hạn (nợ gốc và lãi) trong năm 2010 đều nằm trong khả năng chi trả của Công ty, không có phát sinh nợ quá hạn.

Về các khoản công nợ phải thu, phải trả đều được theo dõi, hạch toán, thu hồi, thanh toán theo qui định của chế độ tài chính hiện hành và theo qui định của Công ty, định kỳ thực hiện đối chiếu, xác nhận cụ thể, rõ ràng.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thông qua: (Theo số liệu đã được kiểm toán)

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | KH năm 2010 | Thực hiện năm 2010 | So sánh (%) |
|------------------------|-----------------|--------------------|-------------|
| - Doanh thu | 140.000.000.000 | 175.471.552.142 | 125,34 |
| - Lợi nhuận trước thuế | 3.500.000.000 | 3.613.427.082 | 103,24 |
| - Lợi nhuận sau thuế | 2.494.000.000 | 2.710.070.311 | 108,66 |
| - Nộp ngân sách | 6.000.000.000 | 5.645.466.729 | 94,09 |

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

Thực hiện Thông tư số 47/2007/TT-BTC ngày 15/5/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc chuyển giao quyền Đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước đầu tư tại các Công ty về Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước. Tháng 6/2010, Công ty đã hoàn tất thủ tục để bàn giao vốn gửi Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, ngày 13/08/2010 Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty (51%) từ Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

- Tháng 08/2010 Công ty đã làm thủ tục đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội, được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận theo Quyết định số 666/QĐ-SGDHN ngày 24/09/2010; Cổ phiếu Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Vitours chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM tại sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 02/11/2010 theo thông báo số 926/TB-SGDHN ngày 06/10/2010 của Sở GDCK Hà Nội.

- Trong năm 2010, Công ty đã tiến hành đầu tư nâng cấp cải tạo Khách sạn Tre Xanh Bên Cảng từ 2 sao lên 3 sao với 64 phòng ngủ và các dịch vụ khác. Sau khi cải tạo đưa vào hoạt động đầu quý IV/2010, Khách sạn có điều kiện nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu của du khách và đã mang lại hiệu quả rõ nét trong thu hút khách đến với khách sạn.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Năm 2011 và những năm đến bên cạnh một số thuận lợi nhất định doanh nghiệp gặp phải một số khó khăn, thị trường trong nước cũng như thị trường thế giới sẽ có nhiều biến động bất lợi, thiên tai, dịch bệnh khó lường và nhiều nguy cơ bất ổn khác có tác động mạnh đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Để hoạt động kinh doanh được ổn định và bền vững, Công ty tập trung thực hiện những công việc trọng tâm sau đây:

- Tiếp tục đầu tư phát triển nguồn nhân lực của Công ty theo hướng chuyên nghiệp đáp ứng được yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh, xây dựng văn hoá doanh nghiệp, áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, hệ thống nhận diện thương hiệu trong toàn Công ty.

- Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh, trước hết là đầu tư vào các cơ sở vật chất hiện có đáp ứng yêu cầu phục vụ khách và tăng khả năng cạnh tranh, đồng thời tạo đà cho phát triển Công ty trong kế hoạch dài hạn.

- Có kế hoạch đầu tư sản phẩm, dịch vụ và phát triển thị trường mới đi đôi với giữ thị trường đã có, thị trường truyền thống, nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường công tác tuyên truyền quảng bá, chào bán sản phẩm.

- Có phương án để huy động vốn bằng nhiều hình thức để đáp ứng được yêu cầu đầu tư phát triển của Công ty theo từng giai đoạn, từng dự án cụ thể trên cơ sở tính toán hiệu quả đầu tư không chỉ trước mắt mà xét hiệu quả trong đầu tư dài hạn, có như vậy mới tạo nên được sự tăng trưởng, bứt phá trong tương lai.

- Tiếp tục hoàn thiện các qui định, qui chế và tổ chức thực hiện nhằm quản trị doanh nghiệp một cách có hiệu quả nhất, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, quan tâm thu nhập - việc làm của người lao động, thực hiện nghiêm chính sách thuế của Nhà nước là những quan tâm hàng đầu của Công ty.

- Trong năm 2011 Công ty sẽ đề ra nhiều biện pháp hữu hiệu, phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2011 do Đại hội đồng cổ đông thông qua trong kỳ Đại hội này.

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

a. Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

| TT | Chỉ tiêu | Đ/v tính | Năm 2009 | Năm 2010 |
|----|---|-------------|-------------|-------------|
| 1 | Cơ cấu tài sản | % | | |
| | - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | | 68,20 | 69,26 |
| | - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | | 31,80 | 30,74 |
| 2 | Cơ cấu nguồn vốn | % | | |
| | - Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn | | 55,42 | 62,46 |
| | - Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn | | 44,58 | 37,54 |
| 3 | Khả năng thanh toán | Lần | | |
| | - Khả năng thanh toán nhanh | | 0,14 | 0,62 |
| | - Khả năng thanh toán hiện hành | | 1,80 | 1,60 |
| 4 | Tỷ suất sinh lời | % | | |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu | | 1,84 | 1,55 |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản | | 3,59 | 3,09 |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/nguồn vốn chủ sở hữu | | 8,04 | 8,23 |

b. Giá trị tài sản theo sổ sách tại thời điểm 31/12/2010 là: 87.747.824.237 đ

c. Những thay đổi về vốn cổ đông, vốn góp:

- Tổng số vốn góp của cổ đông năm 2010 vẫn không có gì thay đổi là 29.100.000.000 đồng với tổng số 202 cổ đông, trong đó có 02 cổ đông là pháp nhân, 200 cổ đông là cá nhân. Việc quản lý danh sách cổ đông được thực hiện qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

d. Tổng số cổ phiếu theo từng loại:

Toàn bộ 2.910.000 cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu phổ thông.

e. Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: không có

g. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:

Năm 2010 cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu phổ thông và chỉ giao dịch ở dạng Công ty đại chúng.

h. Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: không có

i. Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn:

Dự kiến chia cổ tức năm 2010 là 7% theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua đầu năm 2010.

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Năm 2010 bên cạnh những thuận lợi Công ty đã gặp nhiều khó khăn như giá cả, lãi vay, chi phí đầu vào tăng cao, khách du lịch quốc tế ở một số thị trường giảm, thiên tai, dịch bệnh diễn biến thất thường,...nhưng Công ty đã đề ra nhiều biện pháp cụ thể để ứng phó, điều hành kinh doanh một cách linh hoạt và hiệu quả, chính vì vậy Công ty đã đạt được những kết quả kinh doanh như sau:

| | |
|---|-----------------|
| 1. Doanh thu | 175.471.552.142 |
| 2. Lợi nhuận trước thuế | 3.613.427.082 |
| 3. Lợi nhuận sau thuế | 2.710.070.311 |
| 4. Nộp Ngân sách (đã nộp) | 5.645.466.729 |
| 5. Thu nhập bình quân người lao động (đồng/người/tháng) | 3.770.000 |

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

a. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty tổ chức mô hình hoạt động kinh doanh theo hướng chuyên sâu 2 lĩnh vực chính là: Kinh doanh lữ hành và kinh doanh dịch vụ khách sạn, qua thời gian hoạt động đã chứng tỏ mô hình tổ chức mới kinh doanh có hiệu quả hơn.

- Để phát triển mạng lưới chào bán và điều hành khách nhất là những trung tâm kinh tế lớn, Công ty đã mở lại Chi nhánh của Công ty lữ hành tại TP Hồ Chí Minh

- Công ty đề ra chương trình, kế hoạch xây dựng văn hoá doanh nghiệp bằng nhiều công việc cụ thể như: Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000, hệ thống nhận diện thương hiệu, tạo môi trường làm việc thân thiện, đề cao sự sáng tạo và cống hiến của mỗi cá nhân, gắn thu nhập của từng đơn vị, từng cá nhân với hiệu quả kinh doanh, chú trọng đến sinh hoạt tinh thần của người lao động,... Tất cả những điều đó đã tạo nên động lực để Công ty thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh doanh năm 2010.

- Với những nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và tập thể người lao động, với những kết quả mà Công ty đã đạt được trong năm 2010, Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Vitours đã và đang là một trong những Công ty Lữ hành hàng đầu của Việt Nam, là một thương hiệu có uy tín trong lòng du khách và được vinh dự nhận được nhiều phần thưởng của Bộ ngành có liên quan:

- Bằng khen của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về thành tích hoạt động kinh doanh năm 2010.

- Bằng khen của UBND TP Đà Nẵng về Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2010

- Bằng khen của UBND TP Đà Nẵng về Phong trào “Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc” năm 2010

- Bằng khen của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam về hoàn thành các chế độ BHXH năm 2010
- Hiệp hội Du lịch Việt Nam công nhận danh hiệu lữ hành hàng đầu Việt Nam năm 2009.
- *Các tổ chức đoàn thể:*
 - + Đảng bộ Công ty được đảng uỷ Khối Doanh nghiệp công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu năm 2010.
 - + Công đoàn Công ty được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2010.
 - + Đoàn Thanh niên Công ty được công nhận là Đoàn cơ sở Vững mạnh xuất sắc năm 2010

b. Các biện pháp kiểm soát:

- Mọi hoạt động của Công ty đều tuân thủ theo đúng pháp luật hiện hành, theo Điều lệ của Công ty nhằm đảm bảo cho việc hoạt động và phát triển doanh nghiệp một cách bền vững và hiệu quả.
- Để điều hành các hoạt động của Công ty có nề nếp, tăng cường quản trị doanh nghiệp có hiệu quả cao, trong năm 2010 Công ty đã hoàn thiện các qui định, qui chế và tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát thực hiện các qui chế, bao gồm:
 - + Nội qui lao động
 - + Qui chế phân cấp quản lý và hạch toán kinh tế nội bộ đối với các đơn vị trực thuộc Công ty
 - + Qui chế trả lương, Qui chế Thi đua - Khen thưởng
 - + Qui chế hoạt động của Ban Kiểm soát
 - + Ký kết thoả ước lao động tập thể
 - + Chức năng, nhiệm vụ và qui chế làm việc giữa các Phòng, đơn vị trực thuộc
 - + Tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ
 - + Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng đối với hoạt động kinh doanh lữ hành theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000.
 - + Qui chế phối hợp giữa Ban Tổng Giám đốc với BCH Công đoàn Công ty.
 - + Xây dựng và áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật để quản lý chi phí và thực hiện tiết kiệm như: Định mức tiêu hao nhiên liệu, nguyên vật liệu chế biến, hao hụt, bể vỡ.

4. Kế hoạch kinh doanh năm 2011:

Năm 2011, kinh tế Việt Nam vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, xuất hiện một số diễn biến mới tác động xấu đến hoạt động của doanh nghiệp, đó là lạm phát tiếp tục tăng cao nhất là sau khi Chính phủ điều chỉnh tỷ giá ngoại tệ USD so với đồng Việt Nam, tăng giá một số mặt hàng đầu vào quan trọng của sản xuất kinh doanh như xăng dầu tăng trên 30% so với năm 2010, điện tăng 15,28%, lãi vay cao từ 18-20%/năm cộng với những bất ổn xung đột, thiên tai xảy ra ở nhiều nước, nhất là thiệt hại lớn ở Nhật Bản do do động đất, sóng thần gây ra sẽ tác động không nhỏ đến kinh tế Việt Nam, đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, có thể dự báo năm 2011 là năm doanh nghiệp sẽ gặp nhiều khó khăn hơn năm 2010.

Xuất phát từ thực tế đó, Công ty đề ra các chủ trương và có kế hoạch để thực hiện đồng bộ những nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2011 như sau:

+ Hoàn thành tốt những chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2011 dự kiến như sau:

- Tổng doanh thu : 180 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 04 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 03 tỷ đồng
- Nộp ngân sách : 06 tỷ đồng
- Chia cổ tức : 7%

+ Đề nghị các cơ quan chức năng để thực hiện việc mua quyền sử dụng đất ở một số vị trí xét thấy cần thiết, lập thủ tục sở hữu tài sản gắn liền với đất, đầu tư phát triển cơ sở vật chất, phương tiện vận chuyển khách đảm bảo cho hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

+ Có phương án huy động vốn cho đầu tư phát triển và cho hoạt động kinh doanh dưới nhiều hình thức theo qui định hiện hành, trên cơ sở tính toán hiệu quả của việc huy động, chuyển một phần vốn cố định sang vốn lưu động, giảm bớt tỷ trọng vay vốn ở các Ngân hàng lãi suất cao.

+ Tập trung thực hiện công tác quản trị doanh nghiệp có hiệu quả bằng nhiều biện pháp cụ thể.

+ Đầu tư cho công tác khảo sát, nghiên cứu xây dựng sản phẩm mới, đi đôi với việc đẩy mạnh tuyên truyền quảng cáo, chào bán sản phẩm, phát triển thị trường mới, thị trường tiềm năng, coi trọng thị trường khách du lịch nội địa, phấn đấu tăng lượng khách do Công ty khai thác từ 10-15% so với năm 2010.

+ Có phương án để triển khai thực hiện việc liên doanh, liên kết để đầu tư xây dựng tại 68 Bạch Đằng (Khách sạn Tre Xanh Bên Sông)

+ Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, đào tạo và quan tâm đến chế độ đãi ngộ về vật chất cũng như tinh thần cho CBCNV để họ làm việc có hiệu quả cho Công ty và gắn bó với doanh nghiệp coi đây là nhân tố quyết định sự thành công của Công ty.

IV. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Xem chi tiết trong các file đã đăng tải trên website: www.vitours.com.vn

1. [BAO CAO TAI CHINH TONGHOP -VITOURS2010.xls](#)
2. [THUYET MINH BCTC TONG HOP -VITOURS2010.pdf](#)
3. [BAO CAO TAI CHINH HOP NHAT-VITOURS2010.xls](#)
4. [THUYET MINH BCTC HOP NHAT -VITOURS2010.pdf](#)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam (PKF) - Chi nhánh Đà Nẵng đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Vitours bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp

nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 06 đến trang 27 kèm theo. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt nam.

Cơ sở để đưa ra ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và các chuẩn mực kiểm toán quốc tế được thừa nhận tại Việt nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Để đánh giá rủi ro, chúng tôi thực hiện xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất nhằm thiết lập các thủ tục kiểm toán thích hợp. Việc xem xét này không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ trong đơn vị. Công việc kiểm toán của chúng tôi cũng bao gồm việc đánh giá sự tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

- Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Vitours tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không nhằm phủ nhận ý kiến trên, chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính hợp nhất rằng chúng tôi không thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009. Số liệu so sánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2009 được kiểm toán bởi Công ty hợp danh Kiểm toán Việt Nam

- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): không có

2. Kiểm toán nội bộ: Không có

VI. Các Công ty có liên quan:

1. Các Công ty mà Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Vitours nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

- Công ty TNHH MTV Lữ hành Vitours

Địa chỉ: 83 Nguyễn Thị Minh Khai, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Vốn điều lệ: 6,1 tỷ đồng

Là Công ty chuyên hoạt động về Lữ hành quốc tế và nội địa, kinh doanh các dịch vụ vui chơi giải trí, tổ chức sự kiện, kinh doanh vận chuyển khách du lịch, kinh doanh vận tải hàng, kinh doanh hướng dẫn du lịch, Dịch vụ du học, Đại lý vé máy bay, lực lượng lao

động 67 người, thu nhập bình quân 5,69 triệu/người/tháng, năm 2010 Công ty đã thực hiện doanh thu 154 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 2,677 tỷ đồng

2. Các Công ty mà Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Vitours có vốn góp dưới 50% vốn điều lệ:

- Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Xuân Thiều

Địa chỉ: Xuân Thiều, phường Hoà Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

Vốn điều lệ: 25 tỷ đồng

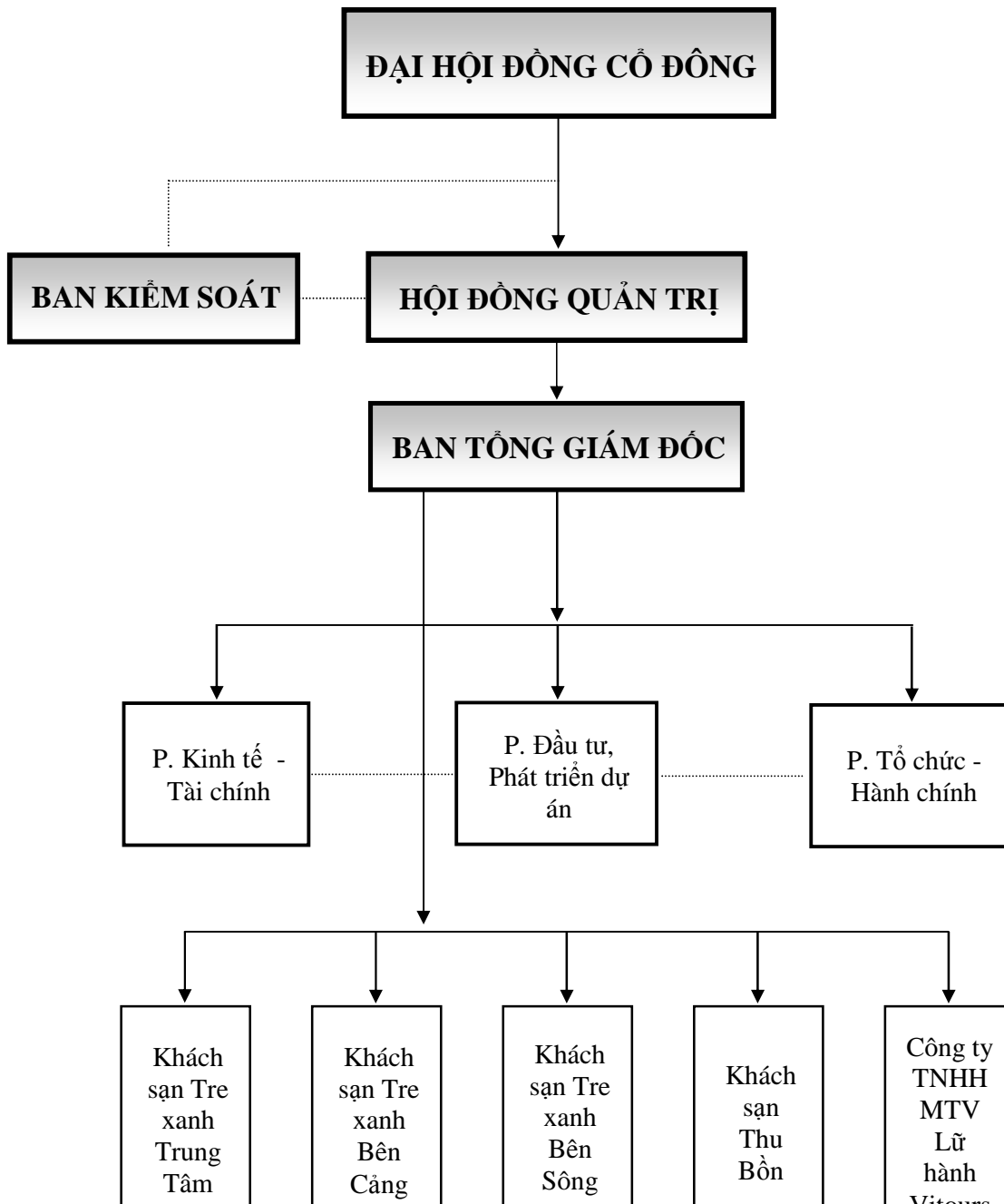
Tỷ lệ vốn góp: 12%

Ngành nghề kinh doanh: Khu Du lịch, nhà hàng, vận chuyển khách du lịch, Massage - Karaoke, kinh doanh bất động sản.

Công ty đang gặp khó khăn về vốn đầu tư để hoàn thành giai đoạn 1 của dự án. Hiện nay Công ty vừa thực hiện đầu tư xây dựng vừa đưa vào hoạt động kinh doanh từng phần dự án đã hoàn thành để bù đắp một phần chi phí do dự án thi công kéo dài.

VII. Tổ chức và nhân sự:

1) Cơ cấu tổ chức của Công ty



2. Tóm tắt lý lịch của Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng:

a. Tổng Giám đốc: Ông Trần Ngọc Tâm

Sinh ngày 01/05/1957 Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 120 Đống Đa, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Trình độ văn hoá: 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán

Quá trình công tác:

1968 - 1969 : Tập kết ra Bắc ở T64 Bộ Nội vụ - Hà Nội

1969 - 1973 : Học văn hoá tại Trung Quốc

1973 - 1975 : Học tại trường Học sinh miền Nam số 1 Đông Triều Quảng Ninh.

1975 - 1977 : Học văn hoá tại Đà Nẵng

1977 - 1982 : Học tại trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng

1982 - 12/2007: Kế toán, Kế toán trưởng Công ty, Phó Giám đốc Công ty Du lịch Quảng Nam - Đà Nẵng, Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty Du lịch Việt Nam tại Đà Nẵng.

01/2008 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Vitours.

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty Số cổ phần nắm giữ: 1.486.650

Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ: 1.484.100

+ Số cổ phần do cá nhân nắm giữ : 2.550

b. Phó Tổng Giám đốc: Ông Cao Trí Dũng

Sinh ngày 06/11/1972 Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: K132/22 Lý Tự Trọng, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Trình độ văn hoá: 12/12 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD

Quá trình công tác:

1990 - 1994 : Học tại trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng

1994 - 1999 : Phó phòng Thị trường, Phó Giám đốc Trung Tâm Lữ hành Công ty Du lịch Quảng Nam - Đà Nẵng

1999 - 2007 : Phó phòng, Trưởng phòng Thị trường Công ty Du lịch Việt Nam tại Đà Nẵng

2008 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Lữ hành Vitours thuộc Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Vitours.

Số cổ phần nắm giữ: 31.300

Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ : Không

+ Số cổ phần do cá nhân nắm giữ : 31.300

c. Phó Tổng Giám đốc: Ông Đặng Công Đình:

Sinh ngày 26/07/1954 Quốc tịch Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 40/1 Lý Tự Trọng, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Trình độ văn hoá: 10/10 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Quá trình công tác:

1981 - 1985 : Công tác tại Công ty Hoá chất Đà Nẵng

1986 - 1991 : Hướng dẫn viên Công ty Du lịch Quảng Nam - Đà Nẵng

1991 - 2007 : Trưởng phòng, Phó Giám đốc kiêm Giám đốc Khách sạn Tre Xanh Trung Tâm thuộc Công ty Du lịch Việt Nam tại Đà Nẵng

2008 - 06/2010: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khách sạn Tre Xanh Trung Tâm thuộc Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Vitours.

07-2010 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Du lịch Việt Nam Vitours

Số cổ phần nắm giữ: Không

Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ : Không

+ Số cổ phần do cá nhân nắm giữ : Không

d. Phó Tổng Giám đốc: Ông Nguyễn Đình Thành

Sinh ngày 11/06/1957 Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 14 Nguyễn Chí Thanh, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Trình độ văn hoá: 12/12 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Quá trình công tác:

1986 - 1991 : Công tác Công ty Du lịch Quảng Nam - Đà Nẵng

1992 - 2007 : Trưởng phòng Hướng dẫn, Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Hà Nội, Giám đốc Khách sạn Tre Xanh Trung Tâm, Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Hà Nội thuộc Công ty Du lịch Việt Nam tại Đà Nẵng

2008 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Vitours.

Số cổ phần nắm giữ: 3.000

Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ : Không

+ Số cổ phần do cá nhân nắm giữ : 3.000

d. Kế toán trưởng: Ông Trần Chí

Sinh ngày: 19/05/1965 Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Tổ 16 Nam Sơn 1, phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Trình độ văn hoá: 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán

Quá trình công tác:

1988 - 1999 : Nhân viên kế toán, Kế toán trưởng Xí nghiệp Vận chuyển Du lịch thuộc Công ty Du lịch Quảng Nam - Đà Nẵng

1999 - 2007 : Kế toán trưởng, Phó Giám đốc Xí nghiệp Vận chuyển Du lịch thuộc Công ty Du lịch Việt Nam tại Đà Nẵng

2008 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Vitours

Số cổ phần nắm giữ: 1.900

Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ : Không

+ Số cổ phần do cá nhân nắm giữ : 1.900

3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: Không

4. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng:

- Theo Điều lệ và theo Nghị quyết của HĐQT, mức lương của Tổng Giám đốc là 15 triệu đồng/tháng, Phó Tổng Giám đốc là 10 triệu đồng/tháng và Kế toán trưởng là 9 triệu đồng/tháng.

- Tiền thưởng cuối năm của Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng được căn cứ vào mức độ hoàn thành công việc của từng cá nhân theo kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty.

5. Số lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động:

a. Số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBCNV:

| Trình độ chuyên môn, Nghiệp vụ | Số lượng (người) | Tỷ lệ % |
|--------------------------------|------------------|---------|
| Trên đại học | 2 | 0,92 |
| Đại học | 113 | 51,83 |
| Cao đẳng | 6 | 2,75 |

| | | |
|--------------------|------------|------------|
| Trung cấp | 48 | 22,1 |
| Lao động phổ thông | 49 | 22,4 |
| Tổng số | 218 | 100 |

b. Chính sách đối với người lao động:

- Công ty đã ban hành và áp dụng qui chế trả lương trong doanh nghiệp theo nguyên tắc trả lương theo năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, khuyến khích người lao động không ngừng nâng cao tay nghề, tiền lương gắn với hiệu quả kinh doanh.

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm và các chế độ khác có liên quan đến người lao động theo qui định bao gồm: BHXH, BHYT, Bảo hiểm tai nạn, trợ cấp nghỉ việc, khám bệnh định kỳ. Ngoài ra Công ty luôn quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động thông qua các hoạt động như: Tổ chức sinh nhật, thi đấu thể thao, hội diễn văn nghệ, thăm hỏi ốm đau, ma chay, cưới xin, tham quan học tập,...Hàng năm Công ty duy trì tổ chức các hoạt động kỷ niệm: Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7, ngày thành lập QĐND Việt Nam, ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6,...

3. Thay đổi thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, BKS, Kế toán trưởng: không

VIII. Thông tin cổ đông/ thành viên góp vốn và quản trị Công ty:

1. Thành viên và cơ cấu HĐQT, Ban Kiểm soát:

- Cơ cấu Hội đồng quản trị có 05 thành viên gồm:

01 Chủ tịch

01 Phó Chủ tịch

03 thành viên

Thành viên HĐQT độc lập không điều hành: 02 người

- Cơ cấu Ban Kiểm soát có 03 thành viên gồm:

01 Trưởng ban và 02 thành viên

Thành viên Ban kiểm soát độc lập không điều hành: 01 người

2. Hoạt động của HĐQT:

- Hội đồng quản trị Công ty với vai trò đại diện cho các cổ đông đã làm việc nỗ lực để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả cao cho Công ty trong điều kiện kinh doanh gặp những biến động bất lợi của khủng hoảng kinh tế.

- Hội đồng quản trị đã theo dõi thường xuyên tình hình hoạt động của Công ty, diễn biến thị trường để chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc có những biện pháp cụ thể, kịp thời, sát đúng nhằm điều hành hoạt động của Công ty vượt qua khó khăn hoàn thành nhiệm vụ đã đề ra.

- Trong năm, HĐQT đã họp và thông qua nhiều nội dung, Nghị quyết quan trọng theo chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo Điều lệ như: Ban hành các Quyết định, qui chế có liên quan đến quản trị doanh nghiệp như: Qui chế phân cấp quản lý và hạch toán kinh tế nội bộ đối với các đơn vị trực thuộc, Qui chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Qui chế trả lương,...Quyết định đầu tư nâng cấp Khách sạn Tre Xanh Bên Càng, quyết định đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty trên thị trường UPCOM, quyết định góp vốn vào Công ty liên kết, xem xét và thông qua báo cáo tài chính năm, phương án phân phối lợi nhuận,... những công việc đó đã tạo tiền đề cho Công ty hoạt động ổn định, hiệu quả.

3. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã nghiên cứu tìm hiểu các văn bản pháp lý có liên quan đến hoạt động của Công ty và giúp cho Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo Điều lệ Công ty. Để thực hiện công việc kiểm soát, Ban Kiểm soát đã đề ra kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát năm và hàng quý theo chuyên đề cũng như kiểm soát đột xuất theo yêu cầu quản lý, giám sát. Trong năm 2010, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động:

+ Kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ Công ty do Đại hội đồng cổ đông đề ra, đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT, các qui định của Tổng Giám đốc.

+ Kiểm soát việc tuân thủ các quyết định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nội qui, qui chế của Công ty trong quá trình quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh đồng thời qua quá trình thực hiện Ban Kiểm soát đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các qui định, qui chế cho phù hợp và quản lý Công ty hiệu quả hơn.

+ Thẩm định báo cáo quyết toán 6 tháng, năm 2010 ở các đơn vị trực thuộc và của Công ty, kiến nghị và đề xuất về công tác kế toán và quản lý tài chính, phối hợp cùng với đơn vị kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng về kế toán, tài chính trong báo cáo tài chính năm 2010 của các đơn vị trực thuộc và Công ty, giám sát việc thực thi những kiến nghị do cơ quan kiểm toán và Ban Kiểm soát đưa ra.

+ Tham dự các cuộc họp của HĐQT.

4/ Thù lao, các lợi ích khác và chi phí cho HĐQT, Ban Kiểm soát:

- Theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua đầu năm 2010, Công ty thực hiện chi trả thù lao cho 5 thành viên HĐQT và 3 thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2010 như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 2.000.000đ/tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT : 1.500.000đ/tháng
- Thành viên HĐQT : 1.000.000đ/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 1.500.000đ/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát : 700.000đ/tháng

Tổng cộng trong năm 2010 chi thù lao cho 5 thành viên HĐQT là 78triệu đồng/năm và thù lao cho 3 thành viên Ban Kiểm soát là 34,8 triệu đồng/năm.

* Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Số CP nắm giữ | Tỷ lệ sở hữu CP |
|-------------|-------------------|-------------------|---------------|-----------------|
| HĐQT | | | | |
| 1 | Trần Ngọc Tâm | Chủ tịch HĐQT | 2.550 | 0,09 |
| 2 | Nguyễn Trọng Hiền | Phó Chủ tịch HĐQT | không | |
| 3 | Đặng Thanh Thủy | Thành viên HĐQT | không | |
| 4 | Cao Trí Dũng | Thành viên HĐQT | 31.300 | 1,075 |
| 5 | Nguyễn Đình Thành | Thành viên HĐQT | 3.000 | 0,103 |

5. Thông tin giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty:

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các thành viên HĐQT trong năm: Không thay đổi

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các cổ đông khác trong năm: Không thay đổi

6. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

Theo danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 01 tháng 04 năm 2011, Công ty có các dữ liệu thống kê về cổ đông như sau:

a. Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông:

- Tổng số cổ phần của Công ty : 2.910.000 cổ phần
- Mệnh giá 1 cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ đông của Công ty là : 202 cổ đông
 - + Cổ đông là pháp nhân : 02 cổ đông
 - + Cổ đông là cá nhân : 200 cổ đông

b. Thông tin chi tiết về cổ đông vốn Nhà nước:

- Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước:

Địa chỉ: 15A Trần Khánh Dư, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh:

Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Đầu tư và quản lý vốn đầu tư vào các lĩnh vực theo nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao;

- Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

- Quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

- Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh vốn;

Ngành nghề có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính:

- Tổ chức huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Đầu tư và kinh doanh vốn vào các ngành, lĩnh vực đem lại hiệu quả kinh tế cao;

- Cung cấp các dịch vụ tư vấn: đầu tư, tài chính, chuyển đổi doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật;

- Các ngành, nghề khác theo quy định của pháp luật và quy định của Thủ tướng Chính phủ;

Số lượng cổ phần: 1.484.100 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu: 51%

c. Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

- Công ty Cổ phần Vinpearl

Địa chỉ: Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, TP Nha Trang, Khánh Hoà

Ngành nghề kinh doanh:

- + Kinh doanh du lịch sinh thái, làng du lịch,
- + Nhà hàng ăn uống;
- + Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa
- + Dịch vụ vui chơi giải trí, thể thao: Võ trường, tennis, leo núi, lướt dù trên biển, cano, thuyền buồm, thuyền chèo, lướt ván, mô tô trượt nước
- + Dịch vụ trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài. Hoạt động vui chơi giải trí khác.
- + Hoạt động biểu diễn nghệ thuật
- + Chiếu phim điện ảnh và phim video;
- + Dịch vụ giặt là; chăm sóc sắc đẹp (không gây chảy máu);
- + Kinh doanh dịch vụ massage (tại Khu Du lịch Hòn Ngọc Việt)
- + Vận tải hành khách bằng đường bộ, Vận tải hành khách bằng cáp treo
- + Vận tải hàng hoá bằng đường bộ
- + Vận tải hành khách bằng đường thuỷ
- + Vận tải hàng hoá bằng đường thuỷ
- + Bán hàng lưu niệm và hàng bách hóa cho khách du lịch
- + Mua bán thực phẩm tươi sống và chế biến, bia rượu, thuốc lá điều sản xuất trong nước,
- + Mua bán vật tư ngành in, bao bì đóng gói thực phẩm;
- + Môi giới thương mại;
- + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy;
- + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- + Nuôi trồng thủy sản;
- + Trồng rừng;
- + Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống;
- + Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- + Kinh doanh bất động sản, cho thuê nhà có trang bị kỹ thuật đặc biệt;
- + Đại lý bán vé máy bay, vé tàu, vé xe

Số lượng cổ phần: 847.800cổ phần

Tỷ lệ sở hữu: 29,13%

- Lê Thị Bích Thủy

Địa chỉ: 26-28 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh: Cá nhân

Số lượng cổ phần: 210.850cổ phần

Tỷ lệ sở hữu: 7,25%

d. Cổ đông /thành viên góp vốn sáng lập: Không có

e. Cổ đông /thành viên góp vốn nước ngoài: Không có

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nơi nhận:

- UBCKNN, SỞ GD&ĐT HÀ NỘI;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu VT.

Đã ký

Trần Ngọc Tâm